Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ: ……

(*Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☑; Nội dung không đúng thì để trống: □*)

Đối tượng đăng ký: Giảng ☐ viên ; Giảng viên thỉnh giảng ☑

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Hóa sinh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **LÊ THỊ HƯƠNG LAN**

2. Ngày tháng năm sinh: 03/11/1974 ; Nam ; ☑ Nữ ; Quốc tịch: ☑ Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☑

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tân Trường, Thị Trấn Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Số nhà 152 A, Xóm An Thái, Thị Trấn Hóa Thượng, Huyện Đồng Hỷ, Tỉnh Thái Nguyên.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Lê Thị Hương Lan, Bệnh viện trung ương Thái Nguyên, Số 479, Đường Lương Ngọc Quyến, Thành Phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại nhà riêng: 0983.499.883 ; Điện thoại di động: 0982.090.308; E-mail: Lanhuong.bvtutn@gmail.som

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm: 7/1998 đến tháng, năm: 1/4/1999: Bác sỹ điều trị khoa Nội 4, Bệnh viện trung Ương Thái Nguyên.

Từ tháng, năm: 1/4/1999 đến nay : Khoa Sinh hóa, bệnh Viện Trung Ương Thái Nguyên

Từ tháng, năm : 1/6/2016 đến 10/2019: Phó Giám đốc Trung tâm đào tạo, Bệnh viện trung ương Thái Nguyên.

Từ tháng 12/2012 đến 2024 (nay): Giảng viên thỉnh giảng tại bộ môn Hóa sinh, Đại học Y Dược Thái Nguyên.

Từ tháng, năm: 9/2014 đến nay: Phó trưởng bộ môn Hóa sinh, Đại học Y Dược Thái Nguyên.

Chức vụ: Hiện nay: Phó Trưởng Bộ Môn Hóa Sinh trường Đại học Y Dược Thái Nguyên; Trưởng Khoa Sinh hóa, Phó Giám đốc, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên ;

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Giám Đốc chuyên môn.

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Hóa sinh, Đại học Y Dược – Đại học Thái Nguyên; Bệnh viện trung ương Thái Nguyên.

Địa chỉ cơ quan: Số 348, Đường Lương Ngọc Quyến, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên; Số 479, Đường Lương Ngọc Quyến, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại cơ quan: 0280.852.356 ; Cá nhân : 0982.090.308

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Bộ Môn Hóa sinh trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên. Số 284, Đường Lương Ngọc Quyến, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên;

8. Đã nghỉ hưu : Chưa nghỉ hưu

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Bộ Môn Hóa sinh trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên. Số 284, Đường Lương Ngọc Quyến, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 09 tháng 9 năm 1997 ; số văn bằng: 26902 ; ngành: Y khoa, chuyên ngành: Bác sỹ đa khoa ; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Y Khoa Thái Nguyên.
- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 2 năm 1998 ; số văn bằng: A 34444 ; ngành: Tiếng Anh chuyên ngành: Cử nhân Anh Văn ; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Viện đại học mở Hà Nội.
- Được cấp bằng ThS ngày 13 tháng 5 năm 2004 ; số văn bằng: 0527; ngành: Thạc sỹ Y học; chuyên ngành: Hóa sinh ; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Y Hà Nội.
- Được cấp bằng TS ngày 25 tháng 3 năm 2013 ; Số văn bằng: 001943; Ngành: Tiến sỹ Y học; chuyên ngành: Hóa sinh ; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Y Hà Nội.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS : chưa bổ nhiệm

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư (PGS) tại HĐGS cơ sở: Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên (xét tại hội đồng Đại học Thái Nguyên).

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư (PGS) tại HĐGS ngành, liên ngành: Nghành Y học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

1) Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu lâm sàng, hóa sinh lâm sàng, yếu tố nguy cơ gây bệnh, sự thay đổi nồng độ các chỉ số hóa sinh trong cơ thể; mối liên quan giữa chỉ số hóa sinh và đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng khác với tất cả các chuyên khoa; Giá trị chẩn đoán, tiên lượng bệnh và đánh giá kết quả điều trị; ứng dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới trong điều trị; Chất lượng xét nghiệm và quản lý chất lượng xét nghiệm**.** Hướng nghiên cứu này tôi đã thực hiện **47** đề tài nghiên cứu, công bố **64** bài báo trong đó có **11** bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế có uy tín, hướng dẫn **6** học viên, trong đó **6** học viên đã tốt nghiệp; xuất bản **9** sách giáo trình và tham khảo.

2) Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu sinh học phân tử ứng dụng: Phát hiện nhiễm vi sinh vật bằng kỹ thuật PCR, Realtime PCR.. và phát hiện đột biến gen di truyền và chẩn đoán trước sinh, tư vấn di truyền. Chúng tôi đã thực hiện **07** đề tài, hoàn thành nghiệm thu **05** đề tài, công bố **4** bài báo, hướng dẫn **01** học viên đã tốt nghiệp và xuất bản 0**1** sách.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) : 00 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) : **07** Học viên sau đại học (HV cao học /CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn).
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **52** cấp cơ sở, cấp đại học, cấp tỉnh và cấp nhà nước ; Trong đó có **6** đề tài cấp tỉnh, **02** đề tài cấp cơ sở do trường Đại học Y dược giao; **44** đề tài do bệnh viện giao và đề tài nhà trường giao đào tạo học viên sau đại học.
- Đã công bố (số lượng): **68** bài báo khoa học, trong đó **11** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: không
- Số lượng sách đã xuất bản **10** sách, trong đó **10** thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- ✓ Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở : 2006, 2008, 2009, (2016 -2023) liên tục
- ✓ Chiến sỹ thi đua cấp bộ : 2019; 2023
- ✓ Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y Tế: 2010, 2018, 2020, 2022, 2023
- ✓ Thày thuốc ưu tú : 2020
- ✓ Kỷ niệm chương vì sức khỏe nhân dân : 2020
- ✓ Nữ tri thức tiêu biểu ngày Y tế năm 2022.
- ✓ Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế năm 2023

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Trung thành với Tổ quốc, tâm huyết với công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của một giảng viên.
- Luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. Phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, lối sống khiêm tốn, giản dị.
- Kính trọng các thày cô, đồng nghiệp.
- Nhiệt tình với sinh viên trong giảng dạy, hướng dẫn sinh viên làm nghiên cứu khoa học, và các hoạt động phong trào của sinh viên.
- Chấp hành nghiêm túc các nội quy, quy định đối với giảng viên của Bộ môn Hóa sinh và nhà trường.
- Tham gia đánh giá đề tài nghiên cứu, luận văn sau đại học cho các trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên; Đại học khoa học và Sở khoa học & Công nghệ Thái Nguyên với tinh thần khách quan, trung thực và tỉ mỉ cẩn thận.
- Tham gia phản biện một số tạp chí nghiên cứu trong và ngoài nước với tinh thần khách quan, trung thực.
- Tham gia tư vấn trong phạm vi chuyên môn với các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế khi có yêu cầu. Chuyển giao kỹ thuật và đào tạo liên tục cho tuyến dưới và Khu vực miền núi phía Bắc.

2. **Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:**

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **12** năm liên tục

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ :

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	**2018 - 2019**						33.6	33.6/58.3/135
								33.3
		X		01 Ths TTCC				25.0
					Tổng số giờ năm học			**91.9/135**
04 năm học cuối								
2	**2019 - 2020**						135.2	135.2/90.1/135
								38.5
		X		01 NT				16.6
			X	01 Ths CNSH				35.0
					Tổng số giờ năm học			**225.3/135**
3	**2020-2021**						118.1	118.1/118.2/135
								33.3
		X		01 CK2				33.3
		X		01 NT				16.6
		X		01 Ths CNSH				35.0
					Tổng số giờ năm học			**236.3/135**
4	**2021- 2022**						173.8	173.8/101.6/135
		X		01 CK2				33.3
		X		01 CK2				33.3
		X		01 Ths CNSH				35.0
					Tổng số giờ năm học			**275.4/135**
5	**2022- 2023**						337.2	337.2/33.3/135
		X		01 CK2				33.3
					Tổng số giờ năm học			**370.5/135**
6	**2023- 2024**						283.8	283.8/0/135
					Tổng số giờ năm học			**283.8/135**

*/ Tổng số giờ 6 năm học liên tục là **1483.2** giờ/6 năm = **247.2** giờ/135 giờ / năm.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: Không

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☑

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Tiếng Anh số bằng: A 34444; năm cấp: 1998

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: Không

d) Đối tượng khác: không

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Anh Văn

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ … đến	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Đức Hạnh		Thạc sỹ	X		2017-2019	Đại học Y tế Công cộng	A 213486 QLBV-2019-47 Ngày 22/4/2019
2	Hoàng Đình Ngọc		Thạc sỹ	X		2020 -2022	Đại học khoa học	Ths.00423 Ngày 12/10/2022
3	Trần Trung Anh		Thạc sỹ		X	2020 – 2022	Đại học khoa học	Ths.00435 Ngày 6/2/2022
4	Lò Mạnh Tùng		BS nội trú	X		2019 – 2022	Đại học Y Dược	C 006205 012/BSNT/ĐHYD/2022
5	Nguyễn Hải Yến		BSCKII	X		2020 -2022	Đại học Y Dược	A.012217 08/CKII/ĐHYD/2022
6	Trần Thị Tố Quyên		BSCKII	X		2021 -2023	Đại học Y Dược	013389 DTY/CKII/2023/08
7	Dương Thị Hoa		Bs nội trú	X		2020 -2023	Đại học Y Dược	B2793 DTY-Ths-2023-0044 C 007109 DTY/BSNT/2023/29

*/ Hướng dẫn 07 học viên đã tốt nghiệp, kết quả giỏi và xuất sắc. Trong đó có 04 học viên trường Đại học Y Dược ; 02 học viên đại học Khoa học và 01 học viên Đại học Y tế Công cộng.

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. **Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:**

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên/Thành viên	Phần biên soạn (từ trang … đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Hóa sinh lâm sàng	GT sau đại học	NXB Y học, 2017	06	TS.BS Lê Thị Hương Lan Thành viên biên soạn	Tr: 53-66 Tr: 95-106	Số 265/QĐ-ĐHYD ngày 20/12/2019
2	Hóa sinh lâm sàng	GT sau đại học chuyên ngành xét nghiệm Y học)	NXB đại học Thái Nguyên, 2021 -2023	09	TS.BS Lê Thị Hương Lan Thành viên biên soạn	Tr: 113-133 Tr 254-268 Tr: 302-311	Số 933 QĐ-ĐHYD ngày 10/5/2023
3	Hóa sinh lâm sàng và sinh học phân tử	GT sau đại học chuyên ngành ung thư	NXB đại học Thái Nguyên, 2022 -2023	09	**TS.Lê Thị Hương Lan Chủ biên**	Tr: 6 Tr: 107-123	Số 933 QĐ-ĐHYD ngày 10/5/2023
4	Tổ chức và quản lý chất lượng phòng xét nghiệm	Giáo trình	NXB đại học Thái Nguyên, 2022 -2023	10	TS.BS Lê Thị Hương Lan Thành viên biên soạn	Tr: 48-59 Tr: 194-200 Tr: 274-283 Tr: 331-344	Số 933 QĐ-ĐHYD ngày 10/5/2023
5	Hóa sinh lâm sàng	giáo trình sau đại	NXB đại học Thái	07	TS.BS Lê Thị Hương Lan	Tr: 6-26 Tr: 126-	Số 933 QĐ-ĐHYD ngày

		học chuyên ngành Dược lý – Dược lâm sàng	Nguyên, 2022 -2023		Thành viên biên soạn	146	10/5/2023
6	Sinh học phân tử và ứng dụng.	Giáo trình	NXB đại học Thái Nguyên, 2021 -2023	10	**Lê Thị Hương Lan** (đồng chủ biên)	Tr 5 Tr: 34-43 Tr: 82-96	Số 933 QĐ-ĐHYD ngày 10/5/2023
7	Quản lý & quản lý bệnh viện	Tham khảo	NXB thanh niên 2023, số 356/2023/CXBIPH/77-07/TN theo 285/QĐ - NXBTN	06	TS.BS Lê Thị Hương Lan Thành viên biên soạn	Tr: 196-214 Tr: 213-231 Tr: 364-374	946/QĐ-ĐHYD ngày 13/6/2024
8	Hóa sinh & sinh học phân tử lâm sàng nhi khoa (2022-2023)	Tham khảo	NXB Y học 2023	07	**Lê Thị Hương Lan (đồng chủ biên)**	Tr: 123-169 Tr: 184-206 Tr: 269-306 Tr_ 404-423 Tr: 425-453	QĐ số 1231/QĐ-ĐHYD ngày 14/6/2023
9	Chất lượng bệnh viện và các giải pháp cải tiến.	Tham khảo	NXB Y học 2023, 313/QĐ-XBYH ngày 1/11/2023	21	**Lê Thị Hương Lan (Thư ký)**	Tr : 66-70 373-384; 392-398	946/QĐ-ĐHYD ngày 13/6/2024
10	Dinh dưỡng tối ưu cho trẻ 11-16 tuổi.	Tham khảo	NXB đại học TN 2023, số 88		**Lê Thị Hương Lan (Chủ biên)**	Tr 7-21	946/QĐ-ĐHYD ngày 13/6/2024

			A/QĐ - NXBĐHTN ngày 13/10/2023				

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: **10 sách** đã xuất bản tại các NXB uy tín, trong đó **4 sách là chủ biên, 02 sách là thành viên thư ký.**

6. **Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu**:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	**Trước khi được công nhận TS**				
1.	Nghiên cứu trạng thái chống oxy hóa ở bệnh nhân ung thư vòm họng trước và sau xạ trị	Chủ nhiệm	Đề tài luận văn thạc sỹ- Đại học Y Hà Nội	24 tháng	Luận văn thạc sỹ, Nghiệm thu xuất sắc số văn bằng: 0527; ngành: Thạc sỹ Y học; chuyên ngành: Hóa sinh, ngày 13/5/2004,
2.	Định lượng RAPID TSH, FT4, T3 toàn phần bằng phương pháp hóa phát quang trực tiếp ở bệnh nhân basedow đến khám và điều trị tại BVTWTN	Chủ nhiệm	Cấp bệnh viện	12 tháng	Đề tài cấp cơ sở, đã nghiệm thu kết quả khá, Số 938/QĐ-BV Ngày 25/12/2007
3.	Nghiên cứu sự biến đổi một số chỉ số sinh hóa máu ở bệnh nhân loạn thần do rượu, đề tài cấp cơ sở 2008 – 2009.	Thành viên	Cấp bệnh viện	24 tháng	Đề tài cấp cơ sở, đã nghiệm thu kết quả tốt, Số 188 /QĐ-BV Ngày 10/3/2009
4.	Nhận xét hàm lượng AFP ở bệnh nhân viêm gan, xơ gan và ung thư gan tại Bệnh viện đa khoa trung ương Thái	Thành viên	Cấp bệnh viện	12 tháng	Đề tài cấp cơ sở, đã nghiệm thu kết quả tốt, số 188 /QĐ-BV Ngày 10/3/2009

	Nguyên				
5.	Nghiên cứu chỉ số HbA1c ở bệnh nhân tiểu đường điều trị ngoại trú tại Bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên	Chủ nhiệm	Đại học Y Dược	12 tháng	Đề tài cấp cơ sở, đã nghiệm thu: Kết quả tốt, QĐ số 72/QĐ-YD-QLKH ngày 26/01/2010
	Sau khi được công nhận TS				
6.	Xác định đột biến xóa đoạn gen SMN1 gây bệnh thoái hóa cơ tủy bằng phương pháp RFLP	Chủ nhiệm	Cấp bệnh viện	12 tháng	Đề tài cấp cơ sở, đã nghiệm thu. Kết quả xuất sắc, QĐ số 39/QĐ-BV ngày 23/1/2013.
7.	Nghiên cứu nồng độ Hs CRP và một số chỉ số sinh hóa ở bệnh nhân đau thắt ngực không ổn định và bệnh nhân nhồi máu cơ tim	Chủ nhiệm	Cấp bệnh viện	12 tháng	Đề tài cấp cơ sở, đã nghiệm thu. Kết quả : Tốt, QĐ 883/QĐ-BV ngày 31/12/2013
8.	Xác định hoạt độ lipase và một số chỉ số sinh hóa ở bệnh nhân viêm tụy cấp.	Chủ nhiệm	Cấp bệnh viện	12 tháng	Đề tài cấp cơ sở, đánh giá kết quả tốt, QĐ 883/QĐ-BV. Ngày 31/12/2013.
9.	Nghiên cứu một số chỉ số hóa sinh của người bị bệnh Goutte được hỗ trợ điều trị bằng thảo dược tại khu vực miền núi phía bắc.	Thành viên chính	Đề tài hướng dẫn luận văn thạc sỹ	2012-2014	Đề tài hướng dẫn luận văn thạc sỹ, nghiệm thu kết quả xuất sắc. Tốt nghiệp 24/11/2014 Số hiệu bằng: 6692, số sổ: 7537
10.	Nghiên cứu nồng độ CRPhs và một số chỉ số hóa sinh huyết tương ở bệnh nhân ĐTĐ tại bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên.	Thành viên chính	Cấp bệnh viện	12 tháng	Đề tài cấp cơ sở đã nhiệm thu, đánh giá kết quả xuất sắc, Số: 108/ QĐ-BV ngày 29/1/2015.
11.	Nồng độ homocysteine huyết tương ở bệnh nhân đau thắt ngực và nhồi	Chủ nhiệm	Cấp bệnh viện	12 tháng	Đề tài cấp cơ sở đã nhiệm thu, đánh giá kết quả xuất sắc, QĐ

	máu cơ tim tại bệnh viện trung ương Thái nguyên				25/QĐ-BV, Ngày 18/1/2016.
12.	Nồng độ acid beta hydroxybutyric huyết tương ở bệnh nhân ĐTĐ	Thành viên chính	Cấp bệnh viện	12 tháng	Đề tài cấp cơ sở đã nhiệm thu, đánh giá kết quả xuất sắc, QĐ 25/QĐ-BV Ngày 18/1/2016.
13.	Nghiên cứu nồng độ pro B type natriuretic ở bệnh nhân suy tim trên 60 tuổi	Thành viên chính	Cấp bệnh viện	12 tháng	Đề tài cấp cơ sở đã nhiệm thu, đánh giá, kết quả xuất sắc, QĐ 25/QĐ-BV Ngày 18/1/2016
14.	Nghiên cứu sự thay đổi sinh hóa não tủy ở bệnh nhân viêm màng não do tăng bạch cầu ái toan	Chủ nhiệm	Cấp bệnh viện	24 tháng	Đề tài cấp cơ sở đã nhiệm thu, đánh giá Kết quả xuất sắc. Số: 103/ QĐ-BV ngày 7/2/2017.
15.	Thực trạng quản lý, sử dụng trang thiết bị y tế chẩn đoán hình ảnh và một số yếu tố ảnh hưởng tại bệnh viện trung ương Thái Nguyên.	Thành viên chính	Đề tài hướng dẫn luận văn thạc sỹ trường Đại học Y tế Công cộng	24 tháng	Đề tài cấp đại học, đã nghiệm thu kết quả tốt (đề tài luận văn thạc sỹ). A 213486 QLBV-2019-47 Ngày 22/4/2019.
16.	Nồng độ tarcrolymus ở bệnh nhân ghép thận tại Thái Nguyên.	Chủ nhiệm	Cấp bệnh viện	12 tháng	Đề tài cấp cơ sở đã nhiệm thu, đánh giá Kết quả xuất sắc, số QĐ: 36/QĐBV ngày 23/1/2018
17.	Nghiên cứu nồng độ Adenocorticotropic Hormon ở bệnh nhân khớp mạn tính điều trị nội trú tại bệnh viện trung ương Thái Nguyên	Chủ nhiệm	Cấp bệnh viện	12 tháng	Đề tài cấp cơ sở, nghiệm thu đánh giá tốt, số : 37/QĐ-BV Ngày 17/1/2020..
18.	Nồng độ Cystatin C ở bệnh nhân ĐTĐ có tổn thương thận điều trị tại	Thành viên	Cấp bệnh viện	12 tháng	Đề tài cấp cơ sở, nghiệm thu đánh giá tốt. Số : 37/QĐ-BV

	bệnh viện trung ương Thái Nguyên.				Ngày 17/1/2020.
19.	Ứng dụng kỹ thuật ghép thận từ người cho sống tại Thái Nguyên.	Thư ký	667/QĐ-UBND ngày 24/3/2017, Đề tài cấp tỉnh	24 tháng	ĐT cấp tỉnh, đã nghiệm thu xuất sắc, theo BBNT số 15/BB KHCN ngày 29/3/2019.
20.	Thực trạng từ chối mẫu xét nghiệm tại bệnh viện trung ương Thái Nguyên	Thành viên	Cấp bệnh viện	12 tháng	Đề tài cấp cơ sở, đã nghiệm thu kết quả tốt, Số: 248 QĐ/-BV ngày 10/02/2021.
21.	Kết quả của liệu pháp kép PPI- amocixillin liều cao có bismuth trong điều trị helicobacter pylori lần đầu tại bệnh viện trung ương Thái Nguyên, đề tài cấp cơ sở.	Thành viên Chính	Cấp bệnh viện	12 tháng	Đề tài cấp cơ sở, đã nghiệm thu, kết quả tốt, số: 248 QĐ/-BV ngày 10/02/2021.
22.	Tác động của kiến thức về chế độ ăn uống lành mạnh và hành vi ăn uống lành mạnh đối với nỗi sợ covid 19, những thay đổi về sức khỏe tâm thần và chất lượng cuộc sống liên quan đến sức khỏe của các nhân viên y tế tuyến đầu.	Thành viên	Nghiên cứu đa trung tâm	24 tháng	Hợp tác nghiên cứu Việt Nam – Đài Loan 2020 – 2022.
23.	Đặc điểm bệnh và một số biến chứng ở bệnh nhân cúm mùa điều trị tại bệnh viện trung ương Thái Nguyên.	Thành viên chính	Cấp bệnh viện	12 tháng	Đề tài cấp cơ sở, đã nghiệm thu, kết quả tốt, Số: 248 QĐ/-BV ngày 10/02/2021.
24.	Sự thay đổi chỉ số sinh hóa máu ở bệnh nhân ghép thận từ người cho	Thành viên	Cấp bệnh viện	24 tháng	Đề tài cấp cơ sở, xếp loại tốt, Số: 248 QĐ/-BV ngày 10/02/2021.

	sống tại Thái Nguyên.				
25.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và xử trí U nhày buồng trứng tại Bệnh viện phụ sản trung ương.	Thành viên chính	Cấp bệnh viện	12 tháng	Đề tài cấp cơ sở, đã nghiệm thu kết quả tốt, Số: 248 QĐ/-BV ngày 10/02/2021.
26.	Đặc điểm 139 bệnh nhân rối loạn sinh tủy, điều trị tại bệnh viện trung ương Thái Nguyên và Bệnh viện Bạch Mai, từ 2017-2021.	Thành viên chính	Đề tài luận án tiến sỹ, nghiệm thu 2022,	48 tháng	Số hiệu bằng: YHN1 0505, năm 2023
27.	Nghiên cứu xây dựng qui trình sàng lọc tiền sản giật quý 1 thai kỳ trên nhóm thai phụ có yếu tố nguy cơ cao và điều trị dự phòng tại Thái Nguyên.	Chủ nhiệm	QĐ 258/QĐ-UBND ngày 28/1/2019 Đề tài cấp tỉnh	24 tháng	Đề tài cấp tỉnh đã nghiệm thu, đạt xuất sắc, biên bản nghiệm thu số 142/BBHĐ-QLKH ngày 15/12/2022
28.	Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và tỷ lệ có thai của người bệnh đáp ứng kém với kích thích buồng trứng.	Thành viên chính	Đề tài hướng dẫn luận văn Tiến sỹ.	36 tháng	Đề tài cấp đại học, hướng dẫn luận án Tiến sỹ 2017-2022 Số : 10418, số vào sổ 020- TS 2022
29.	Kết quả tán sỏi qua da đường hầm nhỏ dưới hướng dẫn của siêu âm điều trị sỏi thận tại bệnh viện trung ương Thái Nguyên.	Thành viên chính	QĐ 258/QĐ-UBND ngày 28/1/2019 Đề tài cấp tỉnh	24 tháng	Đã nghiệm thu kết quả đạt, biên bản nghiệm thu số 143/BBHĐ-QLKH ngày 21/12/2022
30.	Mức độ kháng kháng sinh của preudomonas aeruginosa phân lập được tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên 2017 -2021.	Thành viên chính	Đề tài cấp đại học, hướng dẫn luận văn bác sỹ CKII	24 tháng	Đề tài hướng dẫn CKII, nghiệm thu tốt, Số hiệu bằng: A - 011850, sổ : 259-CKII/2023 ngày 17/1/2023

31.	Tình hình đề kháng kháng sinh của Klebbsiella pneumonia, pseudomonas aeruginosa và acinetobacter baumanni II, phân lập tại khoa hồi sức tích cực chống độc và khoa cấp cứu, bệnh viện trung ương Thái Nguyên.	Thành viên Chính	Cấp bệnh viện	12 tháng	Đề tài cấp cơ sở, đã nghiệm thu, kết quả tốt, QĐ số : 248/QĐ-BV ngày 10/2/2021
32.	Nghiên cứu sự thay đổi hóa sinh máu và đặc điểm tế bào máu và tình trạng tăng đông ở bệnh nhân covid 19 điều trị tại trung tâm hồi sức tích cực Tỉnh Long An.	Chủ nhiệm	Cấp bệnh viện	12 tháng	Đề tài cấp cơ sở, nghiệm thu đánh giá xuất sắc, Số: 2018/QĐ-BV ngày 01/12/2022.
33.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và nồng độ calprotectin ở bệnh nhân viêm ruột IBD	Chủ nhiệm	Đề tài cấp đại học, Hướng dẫn luận văn CKII. Đại học Y Dược TN	24 tháng	Đề tài hướng dẫn CKII, nghiệm thu kết quả xuất sắc; Số hiệu bằng: A 012217 số 08/CKII/ĐHYD/2022
34.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân suy tim mạn tính có thiếu sắt huyết thanh điều trị tại bệnh viện trung ương Thái Nguyên.	Thành viên Chính	Đề tài cấp đại học, hướng dẫn luận văn bác sỹ nội trú Đại học Y Dược TN	24 tháng	Đề tài hướng dẫn luận văn bác sỹ nội trú; nghiệm thu kết quả tốt; Số hiệu bằng: C 006205 Số vào sổ: 012/BSNT/ĐHYD/2022
35.	Nghiên cứu đặc điểm nhân trắc, hóa sinh và mối liên quan với dinh dưỡng điều trị ở bệnh	Thành viên chính	Nghiên cứu đa trung tâm	36 tháng	Đề tài nghiên cứu hợp tác giữa Việt Nam- Đài Loan, (nghiên cứu đa trung tâm 2019-2021)

	nhân chạy thận nhân tạo.				
36.	Nghiên cứu mỗi liên quan giữa thành phần máu ngoại vi và một số đặc điểm thai phụ với hiện tượng sinh non tại Bệnh viện A Thái nguyên, đề tài hướng dẫn luận văn thạc sỹ.	Thành viên chính	Đề tài cấp đại học, hướng dẫn luận văn thạc sỹ trường Đại học Khoa học	24 tháng	Đề tài hướng dẫn luận văn thạc sỹ; nghiệm thu kết quả giỏi; Số hiệu bằng: Ths.00423 Ngày 12/10/2022
37.	Nghiên cứu về đặc điểm những người sống sót sau đại dịch covid 19 tại Việt Nam, Nghiên cứu đa trung tâm Việt Nam – Đài Loan.	Thành viên chính	Nghiên cứu đa trung tâm	24 tháng	Nghiên cứu đa trung tâm Việt Nam – Đài Loan (2021-2023).
38.	Nghiên cứu yếu tố kháng tân tạo mạch máu ở thai phụ quý 1 thai kỳ tại Thái Nguyên.	Chủ nhiệm	Cấp bệnh viện	12 tháng	Đề tài cấp cơ sở, nghiệm thu đánh giá xuất sắc, Số: 2018/QĐ-BV ngày 01/12/2022.
39.	Đặc điểm huyết học và tình trạng tăng đông ở bệnh nhân covid 19 tại trung tâm hồi sức tích cực Long An.	Thành viên chính	Cấp bệnh viện	12 tháng	Đề tài cấp cơ sở, nghiệm thu đánh giá xuất sắc, Số: 2018/QĐ-BV ngày 01/12/2022.
40.	Đặc điểm thành phần tế bào máu ngoại vi ở bệnh nhân ung thư vú tại bệnh viện trung ương Thái Nguyên.	Thành viên chính	Cấp bệnh viện	12 tháng	Đề tài cấp cơ sở, nghiệm thu đánh giá xuất sắc, Số: 2018/.QĐ-BV ngày 01/12/2022
41.	Nghiên cứu về tình trạng sức khỏe tâm thần của nhân viên y tế sau đại dịch covid 19, Nghiên	Thành viên	Nghiên cứu đa	24 tháng	Đề tài hợp tác nghiên cứu giữa Đại học Y Đài

	cứu đa trung tâm – Đại học Y đài Bắc và 1 số trường đại học, Bệnh viện Tại Việt Nam.		trung tâm		Bắc và 21 bệnh viện Tại Việt Nam (2020 -2021).
42.	Ứng dụng giao Liagasure trong phẫu thuật ung thư tuyến giáp, Tại Thái Nguyên.	Thành viên chính	QĐ 3956/QĐUB Ngày 11/12/2021 Đề tài cấp tỉnh	24 tháng	Đề tài cấp tỉnh nghiệm thu kết quả tốt. Biên bản nghiệm thu số 54/BBHĐ-QLKH ngày 22/7/2023
43.	Thực trạng tai nạn thương tích ở người trưởng thành từ 18-60 tuổi và hiệu quả mô hình cộng đồng an toàn tại Tỉnh Thái Nguyên.	Thành viên chính	QĐ số 258/QĐUB ND ngày 28/1/2029 Đề tài cấp tỉnh	24 tháng	Đề tài cấp tỉnh, nghiệm thu kết quả đạt. Biên bản nghiệm thu số 145/BBHĐ-QLKH ngày 19/10/2023
44.	Kết quả ngắn hạn và trung hạn của phương pháp can thiệp nội mạch bằng laser bước sóng 1470 nm trong điều trị suy tĩnh mạch nông chi dưới mạn tính.	Thành viên chính	Đề tài hướng dẫn luận văn chuyên khoa cấp II. Đại học Y Dược TN	24 tháng	Đề tài hướng dẫn luận văn BSCKII. Nghiệm thu kết quả xuất sắc. Số hiệu bằng: 013389 DTY/CKII/2023/08
45.	Xác định nồng độ PCT, LDH và mối liên quan với tiên lượng nặng ở bệnh nhi nhiễm khuẩn nặng điều trị tại bệnh viện trung ương Thái Nguyên.	Thành viên chính	Đề tài hướng dẫn luận văn bác sỹ nội trú Đại học Y Dược TN	36 tháng	Đề tài hướng dẫn bác sỹ nội trú, nghiệm thu giỏi. Số hiệu bằng: B2793 DTY-Ths-2023-0044 Số hiệu bằng: C 007109 DTY/BSNT/2023/29
46.	Nồng độ TRAb ở bệnh nhân tuyến giáp.	Chủ nhiệm	Đề tài cấp bệnh viện	12 tháng	Đề tài cấp cơ sở đã nghiệm thu kết quả tốt, quyết định số 1987/QĐ-BV ngày 29/12/2023

47.	Nồng độ vitamin D và 1 số yếu tố vi lượng ở học sinh phổ thông trung học cơ sở tại Thái Nguyên.	Chủ nhiệm	Đề tài cấp bệnh viện	12 tháng	Đề tài cấp cơ sở đã nghiệm thu quyết định số 1987/QĐ-BV ngày 29/12/2023
48.	Ứng dụng kỹ thuật MLPA và QF-PCR chẩn đoán hội chứng di truyền gây chậm phát triển trí tuệ.	Thành viên	Đề tài cấp thành phố đã nghiệm thu	24 tháng	Đề tài cấp thành phố đã nghiệm thu (2009)
49.	Phát hiện người lành mang gen và chẩn đoán trước sinh bệnh SMA	Chủ nhiệm	Cấp đại học Đề tài luận án tiến sỹ Đại hoc Y Hà Nội	36 tháng	Đề tài luận văn tiến sỹ Trường đại học Y hà Nội, số hiệu bằng: 001943 số vào sổ: 00131 ngày 25/3/2013
50.	"Nghiên cứu và phát triển bộ sinh phẩm phát hiện SarsCoV-2 virus bằng kỹ thuật Realtime PCR.	Thành viên chính	QĐ số 1421/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 Đề tài cấp tỉnh	5/2020-8/2020	Đề tài cấp tỉnh đã nghiệm thu, số 259/QĐ KHCN ngày 24/9/2020
51.	Nồng độ Apolipoprotein và một số chỉ số lipid huyết tương ở bệnh nhân suy thận mạn lọc máu chu kỳ tại bệnh viện trung ương Thái Nguyên.	Thành viên chính	Cấp bộ môn/ khoa – ĐHYD Đại học Y Dược TN		T Đề tài cấp cơ sở số 917/QĐ-ĐHYD ngày 6/6/2024, kết quả nghiệm thu xuất sắc
52.	Nghiên cứu phương pháp gộp mẫu lớn ứng dụng trong sàng lọc covid 19 bằng kỹ thuật realtime PCR.	Thành viên chính	Đề tài hướng dẫn luận văn thạc sỹ. 2020-2022	24 tháng	Đề tài hướng dẫn luận văn thạc sỹ CNSH ứng dụng. Số hiệu bằng: Ths.00435 Ngày 6/2/2022
53.	Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ và đặc điểm gen mã hóa ở bệnh nhân khiếm thính bẩm sinh tại	Thành viên chính	Đề tài cấp nhà nước	36 tháng	Đề tài cấp nhà nước Đang thực hiện.

	Việt Nam (2021-2024).				
54.	Ứng dụng phương pháp giải trình tự gen thế hệ mới để phát hiện người bệnh ung thư phổi không tế bào nhỏ mang gen đột biến và kết quả điều trị bằng thuốc ức chế Tyrosin kinase người bệnh mang gen đột biến EGFR tại tỉnh Thái Nguyên.	Chủ nhiệm	Đề tài cấp tỉnh	24 tháng	Đề tài cấp tỉnh, đang thực hiện

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. **Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố trong nước:**

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	**Trước khi được công nhận PGS/TS**							
1.	Những thay đổi về khả năng chống Oxy hóa và sự peroxy hóa ở bệnh nhân ung thư vòm họng trước và sau xạ trị.	02	X	Tạp chí Y học Việt Nam			ĐKCB.DV0017 Tháng 4/2007, tr: 8-12	2007
2.	Nghiên cứu sự biến đổi một số chỉ số sinh hóa máu ở bệnh nhân loạn thần do rượu.	04	Thành viên	Y học Thực hành,			số 646+ 647 tr: 24-28	2009
3.	Nhận xét hàm lượng AFP	02	Thành	Y học			số 646+ 647,	2009

	ở bệnh nhân viêm gan, xơ gan và ung thư gan tại Bệnh viện trung ương Thái Nguyên.		viên	Thực hành,			tr: 83-86	
4.	Phát hiện người lành mang gen bệnh thoái hóa cơ tủy bằng kỹ thuật MLPA.	05	X	Nghiên cứu Y học			V74, số 3, tháng june, 2011, tr: 21-26	2011
5.	Bước đầu chẩn đoán trước sinh bệnh Thoái hóa cơ tủy ở Việt Nam.	04	X	Nghiên cứu Y học			Nghiên cứu Y học V72, số 1, tháng 2, 2011, tr: 6-9.	2011
6.	Xác định đột biến xóa đoạn gen SMN1 gây bệnh thoái hóa cơ tủy".	04	X	Y học Việt Nam,			Tập 377, số 1, tháng 1, 2011, tr: 51-54	2011
	Sau khi được công nhận TS							
7.	Nghiên cứu nồng độ CRPhs và một số chỉ số hóa sinh huyết tương ở bệnh nhân ĐTĐ Tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên".	03	Thành viên	Y học Việt Nam.			tập 421, số đặc biệt, 2014, tr: 23-28	2014
8.	Nghiên cứu nồng độ hs CRP và một số chỉ số hóa sinh ở bệnh nhân đau thắt ngực và nhồi máu cơ tim tại bệnh viện trung ương Thái Nguyên.	03	X	Y học Việt Nam			tập 421, số đặc biệt, 2014, tr: 29-35	2014
9.	Hoạt độ lipase và một số chỉ số sinh hóa máu ở bệnh nhân viêm tụy cấp.	02	X	Y học thực hành			944, 2014, tr: 484-488	2014
10.	Sự thay đổi một số chỉ số sinh hóa máu ở bệnh nhân viêm màng não do tăng bạch cầu ái toan.	02	X	Tạp chí Y học TPHCM			Tập 21, số 3, 2017, Tr: 101-105	2017
11.	Ứng dụng kỹ thuật	06	Thành	Y học Thành			tập 21, số 3,	2017

	MLPA và QF-PCR chẩn đoán hội chứng di truyền gây chậm phát triển trí tuệ".		viên	phố Hồ Chí Minh			2017, tr: 8-15	
12.	Nồng độ fructosamin huyết tương và mối liên quan với một số chỉ số hóa sinh máu ở bệnh nhân Đái Tháo Đường type 2 điều trị tại bệnh viện trung ương Thái Nguyên.	02	Thành viên	Y học Việt Nam			Tập 469, số, tháng 8, 2018 tr 24-29	2018
13.	Xác định nồng độ Tarcrolymus và một số chỉ số sinh hóa ở bệnh nhân ghép thận từ người cho sống tại Thái Nguyên.	02	X	Y học Việt Nam			Tập 469, số, tháng 8, 2018, tr 51-59	2018
14.	Nồng độ cystatin C huyết tương và mối liên quan với một số chỉ số sinh hóa ở bệnh nhân suy tim mạn tính điều trị tại bệnh viện trung ương Thái Nguyên.	03	X	Y học Việt Nam			Tập 470, tháng 9/ 2018 tr: 191-199	2018
15.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và xử trí U nhày buồng trứng tại Bệnh viện phụ sản trung ương.	04	Thành viên	Tạp chí nghiên cứu Y học.			Tập 149, số 1, tháng 1/2022, tr: 100-107	2022
16.	Đặc điểm xét nghiệm huyết học và tình trạng tăng đông ở bệnh nhân covid 19 tại trung tâm hồi sức tích cực Long An năm 2021.	02	X	Tạp chí khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên.			Tập 227 (10) :157-164, 2022	2022
17.	Đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân sốc nhiễm khuẩn trong 6 giờ đầu tại khoa cấp cứu	02	X	Tạp chí khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên			Tập 227 (10): 149-156, 2021	2022

	bệnh viện trung ương Thái Nguyên.							
18.	Đặc điểm 139 bệnh nhân rối loạn sinh tủy, điều trị tại bệnh viện trung ương Thái Nguyên và Bệnh viện Bạch Mai, từ 2017-2021.	09	Thành viên	Y học Quân sự,			tập, số 357, 3-4/ 2022, tr: 41- 44	2022
19.	Estein barr virus và ung thư vòm họng.	04	Thành viên	Tạp chí khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên			Tập số 227 (10) : 282-291	2022
20.	Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và tỷ lệ có thai của người bệnh đáp ứng kém với kích thích buồng trứng.	06	Thành viên	Y học Việt Nam,			tập 514, số 1, tháng 5, 2022, tr: 298-303	2022
21.	Đặc điểm sinh hóa máu và huyết học ở bệnh nhân sốc nhiễm khuẩn tại khoa cấp cứu bệnh viện trung ương Thái Nguyên.	02	X	Y học Việt Nam,			Tập 516, tháng 7/2022, tr: 173-181	2022
22.	Đặc điểm sinh hóa máu và tình trạng tăng đông ở bệnh nhân covid 19 theo mức độ bệnh tại bệnh viện trung ương Thái Nguyên.	02	X	Y học Việt Nam			Tập 516, tháng 7/2022, tr: 181-192	2022
23.	Một số đặc điểm người cho thận và ghép thận tại bệnh viện trung ương Thái Nguyên.	02	X	Y học Việt Nam			Tập 516, tháng 7/2022, tr: 193-200	2022
24.	Đặc điểm bệnh và một số biến chứng ở bệnh nhân cúm mùa điều trị tại bệnh viện trung ương Thái Nguyên.	03	X	Truyền nhiễm Việt Nam			Số 03 (39) Tr: 30-34	2022
25.	Mối liên quan giữa chỉ số bạch cầu khi nhập viện với kết quả điều trị bệnh	06	Thành viên	Y học Việt nam			Tập 519, số tháng 10/2022, tr:	2022

	nhân chảy máu dưới nhện tại bệnh viện .trung ương Thái Nguyên.						212-219	
26.	Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành về đột quỵ não của bệnh nhân và người chăm sóc tại Bệnh viện trung ương Thái Nguyên".	12	Thành viên	Y học Việt Nam			Tập 519, số tháng 10,2022, tr: 122-129	2022
27.	Biến chứng đường vào mạch máu tự thân ở người bệnh thận nhân tạo chu kỳ tại bệnh viện Bạch Mai", Tạp chí Y dược, 2022.	07	Thành viên	Tạp chí Y Dược học			Số 59, tháng 10/2022, tr: 34-38	2022
28.	Kết quả phát hiện tỷ lệ nhiễm helicobarter pylory bằng test nhanh urease và test hơi thở tại bệnh viện trung ương Thái nguyên.	04	Thành viên	Tạp chí khoa học và công nghệ, Đại học Thái Nguyên.			Tập số 227 (14/1), tr: 148-154	2022
29.	Thực trạng từ chối mẫu tại bệnh viện trung ương Thái Nguyên	05	Thành viên	Tạp chí khoa học và công nghệ, Đại học Thái Nguyên.			Tập 227 (14/1), 2022, tr: 3-11	2022
30.	Nghiên cứu mỗi liên quan giữa thành phần máu ngoại vi và một số đặc điểm thai phụ với hiện tượng sinh non tại Bệnh viện A Thái nguyên	03	X	Tạp chí khoa học và công nghệ, Đại học Thái Nguyên.			tập 227 (14/1), 2022, tr: 27-34	2022
31.	Khảo sát kiến thức và mối liên quan với chăm sóc bàn cân ở bệnh nhân ĐTĐ type 2 tại Bệnh viện trung ương Thái Nguyên".	03	Thành viên	Tạp chí khoa học và công nghệ, Đại học Thái Nguyên.			Tập 227 (14/1), 2022, tr: 35-41	2022
32.	Kiến thức về an toàn truyền máu của điều dưỡng hệ nội tại Bệnh viện trung ương Thái	05	Thành viên	Tạp chí khoa học và công nghệ, Đại học Thái Nguyên.			Tập 227 (14/1), 2022, tr: 56-63	2022

	Nguyên.							
33.	Kết quả liệu pháp kép PPI – Amoxcilin liều cao có bismusth trong điều trị helicobacter pylory lần đầu.	03	X	Tạp chí khoa học và công nghệ, Đại học Thái Nguyên.			Tập 227 (14/1), 2022, tr: 126-132	2022
34.	Mối liên quan giữa tình trạng nhiễm helicobacter pylory với mức độ tổn thương ở bệnh nhân dạ dày, tá tràng tại bệnh viện trung ương Thái nguyên.	02	X	Tạp chí khoa học và công nghệ, Đại học Thái Nguyên.			Tập 227 (14/1), 2022, tr: 133-139	2022
35.	Kết quả phục hồi chức năng nhận thức trên bệnh nhân đột quỵ não tại bệnh viện trung ương Thái Nguyên.	11	Thành viên	Tạp chí thần kinh học Việt Nam.			Số 33, (2022), ISSN 2354-0931	2022
36.	Đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị sốc nhiễm khuẩn 6 h đầu.	02	X	Tạp chí khoa học và công nghệ, Đại học Thái Nguyên.			tập 227, số 10, tháng (2022), tr. 149-156.	2022
37.	Đặc điểm lâm sàng, Xquang chấn thương gãy liên tầng.	04	Thành viên	Tạp chí dược lâm sàng 108			Tập 17, số 6.2022, Tr: 83-91	2022
38.	Khảo sát sự kháng kháng sinh ở bệnh nhân thở máy tại bệnh viện trung ương Thái Nguyên".	03	Thành viên	Y học lâm sàng BV 108			Tập 12, số đặc biệt 2017	2017
39.	Mối liên quan giữa nồng độ CA 15-3 với các thành phần tế báo máu ngoại vi ở bệnh nhân ung thư vú tại bệnh viện trung ương Thái Nguyên.	04	Thành viên	Tạp chí khoa học và công nghệ, Đại học Thái Nguyên.			Tập 227 S. 14 2022.	2022
40.	Mối liên quan giữa đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng với nồng độ Fe huyết thanh ở bệnh nhân suy tim mạn tính.	03	X	Tạp chí khoa học và công nghệ, Đại học Thái Nguyên.			Tập 228, số S01, tháng (2023), tr. 423-429	2022
41.	Nồng độ yếu tố kháng tân	03	X	Tạp chí khoa học			Tập 228, số	2022

	tạo mạch máu ở quý 1 thai kỳ quản lý thai nghén tại Bệnh viện trung ương Thái Nguyên.			và công nghệ, Đại học Thái Nguyên.			S01, tháng (2022), tr. 415- 422	
42.	Đặc điểm thành phần tế bào máu ngoại vi ở bệnh nhân ung thư vú tại bệnh viện trung ương Thái Nguyên.	03	Thành viên	Tạp chí khoa học và công nghệ, Đại học Thái Nguyên.			Số 227 (05) Tr:240 – 245.	2022
43.	Đặc điểm lâm sàng và nồng độ calprotectin của bệnh nhân bệnh lý ruột viêm tại bệnh viện trung ương Thái nguyên.	03	X	Tạp chí khoa học và công nghệ, Đại học Thái Nguyên.			ĐNTN tập S. 05(14/1), 2023	2023
44.	Mức độ kháng kháng sinh của preudomonas aeruginosa phân lập được tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên 2017 -2021”	05	Thành viên	Y học Việt Nam		165	Tập 523, số 1, tháng 2/ 2023, tr: 115-119	2023
45.	Mối liên quan giữa nồng độ calprotectin phân với đặc điểm lâm sàng và một số chỉ số sinh hóa ở ở bệnh nhân viêm ruột.	02	X	Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 526 số 1B tháng 5/2023: tr: 267-272.	2023
46.	Mối liên quan giữa nồng độ SFlt-1, PLGF và đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở quý 1 thai kỳ trên các thai phụ có nguy cơ cao TSG.	02	X	Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 526 số 1B tháng 5/2023, tr: 121-125	2023
47.	Đánh giá kết quả bước đầu cắt amidan bằng laser CO2 tại khoa Tai Mũi Họng – Bệnh viện trung ương Thái Nguyên.	03	Thành viên	Tạp chí khoa học công nghệ Đại học Thái Nguyên.			Số 228 (05): Tr: 493-501	2023
48.	Kết quả phẫu thuật ghép thận và theo dõi xử trí các biến chứng ở bệnh nhân sau ghép thận từ người cho sống tại Thái Nguyên	02	X	Tạp chí khoa học Việt Nam DOI: 10.31276/VJST. 65(5).20-2			Tập: 65(5) 5/2023	2023

49.	Báo cáo một trường hợp dò dưỡng chấp sau phẫu thuật ung thư tuyến giáp sử dụng giao ligasure.	05	Thành viên	Tạp chí Y học Việt Nam tập 530, số 2, tháng 9/2023, 159-161			Tập 530 (2); 9/2023	2023
50.	Đặc điểm lâm sàng, hóa sinh máu ở bệnh nhân ung thư tuyến giáp phẫu thuật bằng giao ligasure tại bệnh viện trung ương Thái Nguyên.	03	X	Tạp chí Y học Việt Nam, tập 531, số 1, tháng 10/2023, 358-362			Tập 531 (1); 10/2023	2023
51.	Đánh giá kết quả phẫu thuật sớm ung thư tuyến giáp sử dụng giao ligasure.	04	Thành viên chính	Tạp chí Y học Việt Nam, tập 530, số 2, tháng 9/2023, 41- 45			Tập 531 (2); 9/2023	2023
52.	Xác định nồng độ PCT, LDH và mối liên quan với tiên lượng nặng ở bệnh nhi nhiễm khuẩn nặng điều trị tại bệnh viện trung ương Thái Nguyên.	04	Thành viên chính	Tạp chí khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên			Tập 229 (01); 354 -356	2023
53.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân covid 19 thể nhẹ điều trị tại bệnh viện trung ương Thái Nguyên.	03	Thành viên	Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 532, số chuyên đề tháng 11: 208 - 217	2023
54.	Nồng độ Apolipoprotein và một số chỉ số lipid huyết tương ở bệnh nhân bệnh thận giai đoạn cuối lọc máu chu kỳ tại bệnh viện trung ương Thái Nguyên.	04	Thành viên	Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 529, số chuyên đề tháng 8/2023: 126-134	2023
55.	Kết quả ngắn hạn và trung hạn của phương pháp can thiệp nội mạch bằng laser bước sóng 1470 nm trong điều trị suy tĩnh mạch nông chi dưới mạn tính.	04	Thành viên chính	Tạp chí Y học Việt Nam, Tập 533, số 1 B 12/2023 Tr: 538- 563			Tập 533, số 1 B 12/2023 Tr: 538- 563	2023

56.	Hình thái lâm sàng, vi sinh viêm ống tai ngoài do nấm.	05	Thành viên	Tạp chí Y học Việt Nam, tập 534, số (2) 1/2024			Tập 534, số (2) 1/2024 tr: 83-85	2024
57.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng nang hố thanh thiệt tại bệnh viện trung ương Thái Nguyên.	05	Thành viên	Tạp chí Y học Việt Nam, tập 534, số 2 tháng 1/2024			Tập 534, số (2) 1/2024 tr: 237-240	2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: ……..……

7.2. **Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố Quốc tế**

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	**Trước khi được công nhận PGS/TS**							
	Sau khi được công nhận TS							
58.	Evalution of urinary L-FABP as an early marker for diabetic nerphropathy in type 2 diabetic patients.	05	Thành viên chính	J med Biochem	Scopus IF: 2.157		2020; 39(2); 224-230	2020
59.	Impact of Digital Healthy Diet Literacy and healthy eating behavior on fear of covid 19, changes in mental health, and health – related quality of life among front line health care workers.	18	Thành viên	Nutrients	Scopus IF: 6.706 X	.	2021,13,2656; https://doi.org/10.3390/nu13082656 july 2021	2021
60.	"Serum osteoprotegerin level in hemodialys patients using low – flux	13	Thành viên	JClin Lab Anali 2021	Scopus IF: 3124 X		JClin Lab Anali 2021: 23886, : http://doi	2021

	reused dialyser in relation to atherosclerosis".				IF: 3.124		org/10.1002/Jcla.2386	
61.	Osteoporosis Risk in Hemodialysis Patients: The Roles of Gen der, Comorbidities, Biochemical Parameters, Health and Diet Literacy.	22	X	Nutrients	Scopus IF: 6.706 X		2022, 14, 5122. https:// doi.org/10.3390/nu14235122, pp: 1-14.	2022
62.	Familier Awareness and attitudes towards children with cleft lip and palate in the northern provinces of Viet Nam	07	Thành viên	Sri Lanka Journal of Health,			2023; 52	2023
63.	Digital Health Diet Literacy and Fear of COVID-19 as Associated with Treatment Adherence and Its Subscales among Hemodialysis Patients: A Multi-hospital Survey.	20	X	*Nutrients* 2023, *15*(10), 2292; https://doi.org/10.3390/nu15102292 (registering DOI)	Scopus IF: 6.706		2023, *15*(10), 2292;	2023
64.	Association between Hypertension and Stroke Recurrence as Modified by Prooxidant-Antioxidant Balance: A Multi-Center Study.	18	Thành viên	Nutrients 2023, 15, 2305. https://doi.org/10.3390/nu15102305	Scopus IF: 6.706		Website: https://www.mdpi.com/2072-6643/15/10/2305 PDF Version: https://www.mdpi.com/2072-6643/15/10/2305/pdf	2023
65.	Strong negative negative association between cesarean	05	Thành viên Chính	*Nutrients* **2023**, *15*, 4501. https://doi.org/10.	Scopus IF: 6.706		*Nutrients* **2023**, *15*, 4501.	2023

	delivery mode and the practice of early initiation of breastfeeding among Vietnamese mothers – A secondary analysis of the Viet Nam Sustainable Development Goal Indicators on Children and Women.			3390/nu15214501 https://www.mdpi.com/journal/nutrients			https://doi.org/10.3390/nu15214501	
66.	Impact of Long COVID on Post-Traumatic Stress Disorder as Modified by Health Literacy: An Observational Study in Vietnam.	23	Thành viên chính	*Osong Public Health Res Perspect.* 2024;15(1):33-44. Published online February 19, 2024 DOI: https://doi.org/10.24171/j.phrp.2023.0261	Q2 Scopus IF: 4.3		2024;15(1):33-44. Published online February 19, 2024 DOI: https://doi.org/10.24171/j.phrp.2023.0261	2024
67.	Comparison of Pre-eclampsia Screening Algorithms in the First Trimester of Pregnancy Being Used in Thai Nguyen Province	4	Thành viên chính	Cureus 16(4): e59133. doi:10.7759/cureus.59133	Scopus IF: 2.4		16(4): e59133. doi:10.7759/cureus.59133	2024
68.	Sex Differences in Clustering Unhealthy Lifestyles Among Survivors of COVID-19: Latent Class Analysis	23	X	JMIR Public Health Surveill 2024;10:e50189 doi: 10.2196/50189PMID: 38564248PMCID: 10989720	Q1 Scopus IF: 8.5		2024;10:e50189	2024

- Trong đó: Số lượng và thứ tự bài báo hoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính (**X**) sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 03 bài (số 61, số 63, và số 68).

8. **Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:**

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
[5]	Nghiên cứu chỉ số HbA1c ở bệnh nhân tiểu đường điều trị ngoại trú tại Bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên.	Chủ nhiệm	BB nghiệm thu ngày 16/01/2010	Hội đồng cơ sở ĐHYD	Đề tài cấp cơ sở, đã nghiệm thu: Kết quả tốt, QĐ số 72/QĐ-YD-QLKH ngày 26/01/2010	
[19]	Ứng dụng kỹ thuật ghép thận từ người cho sống tại Thái Nguyên.	Thư ký	667/QĐ-UBND ngày 24/3/2017	Sở khoa học Công nghệ Thái Nguyên	ĐT cấp tỉnh, đã nghiệm thu xuất sắc, theo BBNT số 15/BB KHCN ngày 29/3/2019.	
[27]	Nghiên cứu xây dựng qui trình sàng lọc tiền sản giật quý 1 thai kỳ trên nhóm thai phụ có yếu tố nguy cơ cao và điều trị dự phòng tại Thái Nguyên.	Chủ nhiệm	QĐ 258/QĐ-UBND ngày 28/1/2019	Sở khoa học CN Thái Nguyên	Đề tài cấp tỉnh nghiệm thu KQ xuất sắc Số 142/BBHĐ-QLKH ngày 15/12/2022	
[29]	Kết quả tán sỏi qua da đường hầm nhỏ dưới hướng dẫn của siêu âm điều trị sỏi thận tại bệnh viện trung ương Thái Nguyên.	Thành viên chính	QĐ 258/QĐ-UBND ngày 28/1/2019	Sở khoa học CN Thái Nguyên	Đề tài cấp tỉnh nghiệm thu KQ tốt; Số 143/BBHĐ-QLKH ngày 21/12/2022	
[42]	Ứng dụng giao	Thành	3956-	Sở khoa học	Đề tài cấp tỉnh nghiệm thu KQ	

	Liagasure trong phẫu thuật ung thư tuyến giáp, Tại Thái Nguyên.	viên chính	QĐUB ngày 11/12/2021	CN Thái Nguyên	xuất sắc Biên bản nghiệm thu số 54/BBHĐ-QLKH ngày 22/7/2023	
[43]	Thực trạng tai nạn thương tích ở người trưởng thành từ 18-60 tuổi và hiệu quả mô hình cộng đồng an toàn tại Tỉnh Thái Nguyên.	Thành viên chính	QĐ số 258/QĐUBND ngày 28/1/2019 Đề tài cấp tỉnh	Sở khoa học CN Thái Nguyên	Đề tài cấp tỉnh nghiệm thu KQ tốt; Biên bản nghiệm thu số 145/BBHĐ-QLKH ngày 19/10/2023	
[50]	Nghiên cứu và phát triển bộ sinh phẩm phát hiện SarCov2 bằng kỹ thuật Realtime PCR.	Thành viên Chính	NVKH.01/2020 Đề tài cấp tỉnh	Sở khoa học CN Thái Nguyên	Đề tài cấp tỉnh nghiệm thu KQ tốt, Số 259/QĐ KHCN ngày 24/9/2020	
[51]	Nồng độ Apolipoprotein và một số chỉ số lipid huyết tương ở bệnh nhân suy thận mạn lọc máu chu kỳ tại bệnh viện trung ương Thái Nguyên.	Thành viên chính	Cấp bộ môn/ khoa – ĐHYD	Đề tài cơ sở Đại học Y Dược	Đề tài cấp cơ sở số 917/QĐ-ĐHYD ngày 6/6/2024, kết quả nghiệm thu xuất sắc	

9. **Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:**

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): ……

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (ƯV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Đủ **12** năm giảng dạy.

- Giờ giảng dạy: Tổng số giờ 6 năm học liên tục là **1483.2** giờ/6 năm = **247.2** giờ/năm/ 135 giờ định mức. Số giờ trung bình các năm học tôi đạt trên vượt yêu cầu định mức 135 giờ/1 năm. Tuy nhiên, số giờ giảng dạy / giờ định mức của năm học 2018 - 2019 chỉ đạt: 91.9/ 135 giờ.

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (ƯV chức☐ danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (ƯV☐ chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: …….

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (ƯV chức danh☐ GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (ƯV chức danh PGS) ☐

+ Đã thực hiện **02** đề tài cấp cơ sở của trường Đại học Y Dược Thái Nguyên với **01** đề tài với vai trò chủ nhiệm; **01** đề tài với vai trò thành viên chính.

+ Đã thực hiện và nghiệm thu và **06** đề tài cấp Tỉnh (tương đương cấp Bộ) [19,27,29,42,43,50] (*mẫu số 1*)

+ Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì **01** nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: 01 đề tài cấp tỉnh là thành viên chính thay thế cho đề tài cấp cơ sở.

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được:☐ 03CTKH ;☐ 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: …….

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02☐ CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: …….

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:…….

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU .CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS.BS Lê Thị Hương Lan